

HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 8 TỰ HỌC

Tuần 2:

Tiết 7

TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phân ghi bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ
	I. TÌM HIỂU CHUNG:
*<i>Tìm hiểu thế nào là tóm tắt văn bản</i> GV: Các em đã được học rất nhiều văn bản tự sự. Muốn nắm nội dung chính các em phải tóm tắt. Vậy tóm tắt văn bản tự sự là gì? Hs: Chọn đáp án b *<i>Tìm hiểu cách tóm tắt văn bản tự sự</i> HS: đọc thầm đoạn văn tóm tắt mục II. 1 H: Văn bản tóm tắt trên có nêu được nội dung chính của văn bản ấy không? Từ việc tìm hiểu trên, hãy cho biết các yêu cầu đối với một văn bản tóm tắt? HS: Đáp ứng đúng mục đích, yêu cầu tóm tắt Bảo đảm tính khách quan: trung thành với văn bản được tóm tắt, không thêm bớt các chi tiết, sự việc không có trong tác phẩm, không chen vào bản tóm tắt các ý kiến bình luận, khen chê của cá nhân người tóm tắt. - Đảm bảo tính hoàn chỉnh: dù ở mức độ khác nhau, nhưng bản tóm tắt phải giúp người đọc hình dung được toàn bộ câu chuyện (mở đầu, phát triển, kết thúc) - Bảo đảm tính cân đối: số dòng tóm tắt dành cho các sự việc chính, nhân vật chính, chi	1. <u>Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự:</u> Tóm tắt văn bản tự sự là dùng lời văn của mình trình bày ngắn gọn, trung thành với nội dung chính của tác phẩm đó. 2. <u>Cách tóm tắt văn bản tự sự</u> a. <i>Những yêu cầu đối với văn bản tóm tắt</i> * <u>Vd sgk/60:</u> Văn bản tóm tắt “Sơn Tinh Thủy Tinh” đã nêu được nội dung chính của văn bản * <u>Yêu cầu:</u> Văn bản tóm tắt phải phản ánh trung thành nội dung văn bản được tóm tắt. b. <i>Các bước tóm tắt văn bản</i> - Đọc và hiểu đúng chủ đề văn bản - Xác định nội dung chính cần tóm tắt - Sắp xếp nội dung theo một trình tự hợp lý - Viết văn bản tóm tắt II <u>Ghi nhớ:</u> (sgk / 61)
	III. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC * Bài cũ: Tìm đọc phần tóm tắt văn bản tự sự đã học trong từ điển văn học. * Bài mới: Soạn bài <i>Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự</i>

tiết tiêu biểu và các chương, mục, phần ...
một cách phù hợp

H: Muốn viết được một văn bản tóm tắt,
theo em phải làm những việc gì? Những
việc ấy phải thực hiện theo những trình tự
nào?

- **Hs: thảo luận nhóm.**

Gọi hs đọc ghi nhớ sgk

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Cô sẽ cho các em mượn từ điển văn học
để tham khảo cách tóm văn bản “Trong
lòng mẹ, Lão Hạc.”

- Soạn bài *Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự*.
Đọc lại truyện Lão Hạc, viết bài tóm tắt để
hôm sau tóm tắt bằng lời trước lớp.

Tiết 8: LUYỆN TẬP TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ

Văn bản tự sự là kiểu văn bản thông dụng và thường gặp trong thực tế cuộc sống. Một văn bản tự sự nào cũng thường có cốt truyện, sự kiện, nhân vật, thời gian, không gian xảy ra sự việc. Vì vậy, nhất thiết khi tìm hiểu cốt lõi nội dung văn bản dù ngắn hay dài, khi ấy rất cần tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của văn bản đó bao gồm sự việc tiêu biểu, nhân vật quan trọng.

I. Tìm hiểu chung

Đọc lại văn bản “Lão Hạc” trong SGK/55 và cho biết:

- + Đối tượng chính được nói tới trong văn bản là ai?
- + Vấn đề chủ yếu được đề cập tới trong văn bản là gì?

1. Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?

Là dùng lời văn của mình trình bày một cách ngắn gọn nội dung chính bao gồm sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng của văn bản đó.

H: Các sự việc được liệt kê trong SGK đầy đủ và hợp lí chưa?

H: Từ đó, em rút ra được gì về yêu cầu khi tóm tắt một văn bản tự sự?

1. Những yêu cầu và các bước tóm tắt một văn bản tự sự.

- Cần phản ánh trung thực nội dung chính của văn bản được tóm tắt.
- Phải ngắn gọn, dễ nhớ và phù hợp với mục đích sử dụng.
- Muốn tóm tắt được phải đọc kĩ, đọc đúng chủ đề văn bản, xác định nội dung chính cần tóm tắt theo một trình tự nhất định.
- Dùng lời văn của mình viết thành văn bản tóm tắt.

II. THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN.

HS hoàn thành bài tập sau:

BT1: Sắp xếp lại các tình tiết chính trong văn bản “Lão Hạc” theo một trình tự hợp lí và viết thành 1 văn bản tóm tắt ngắn.

HS hoàn thành bài tập vào vở.

BT1: b-a-d-c-g-e-i-h-k.

“Lão Hạc là một người nông dân nghèo, sống cô độc, chỉ có một con chó mà lão gọi là cậu Vàng để bầu bạn. Con trai lão do không có tiền cưới vợ nên phần chí bỏ đi làm đồn điền cao su. Lão phải đi làm thuê làm mướn để kiếm sống. Sau một trận ốm dai dẳng, lão không còn đủ sức để làm thuê. Cùng đường lão đành bán đi con chó mà lão rất mực yêu thương. Rồi lão mang tất cả số tiền mà

H: Tìm sự việc chính và sắp xếp theo 1 trình tự hợp của văn bản “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố.

BT3: “Tôi đi học” và “Trong lòng mẹ” là 2 tác phẩm tự sự nhưng rất giàu chất thơ, ít sự việc. Các tác giả tập trung miêu tả cảm giác và nội tâm nhân vật nên rất khó tóm tắt. Ý kiến em thế nào ?

lão đành dùm được gửi ông giáo và nhờ trông coi mảnh vườn. Sau đó mấy hôm liền lão chỉ ăn khoai, sung luộc, rau má... Một hôm lão sang nhà Binh Tư xin ít bả chó, nói là để giết con chó hay đến vườn, làm thịt và rửa Binh Tư cùng uống rượu. Nhưng thực ra lão dùng bả chó để kết liễu đời mình. Cái chết của lão rất dữ dội, chẳng ai hiểu vì sao lão chết trừ ông giáo và Binh Tư.

BT2:

- Chị Dậu chăm sóc chồng ốm nặng.
- Cai lệ và người nhà lí trưởng vào quát nạt đòi nộp tiền sưu.
- Chị Dậu van lạy thiết tha xin khất.
- Cai lệ khẳng khái đòi bắt anh Dậu.
- Bị dồn vào bước đường cùng, chị Dậu đã vùng lên chống trả.
- Cai lệ và người nhà lí trưởng bị đánh ngã nhào bởi người đàn bà lực điền ấy.
- *HS tự tóm tắt thành văn bản ngắn dựa vào các sự việc trên.

BT3: Đúng như vậy.

- “Tôi đi học”: Câu chuyện là dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi” về những kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên. Cảm giác náo nức, hồi hộp, ngỡ ngàng với con đường, cảnh vật, trường học, bạn bè, thầy giáo...
- “Trong lòng mẹ”: Bố chết, mẹ đi tha hương cầu thực. Bé Hồng phải sống trong cảnh thiếu thốn tình cảm. Người cô luôn xoáy vào cậu những câu nói cay độc chia cắt mẹ con. Nhưng lòng cậu chưa bao giờ nguôi thương nhớ mẹ. Rồi mẹ cậu về đúng ngày giỗ bố. Cậu ghen ngào, hạnh phúc trong vòng tay mẹ.

Tuần 3:
Tiết 1:

TỨC NƯỚC VỠ BỜ
(Trích *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố)

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.
- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	TIẾT 1 : TỨC NƯỚC VỠ BỜ
<i>Quy luật của muôn đời đã tức nước thì phải vỡ bờ. Và điều gì khiến cho những người soạn sách đặt tên cho chương 18 của tiểu thuyết “Tắt đèn” là “Tức nước vỡ bờ”? Để rõ hơn điều này, em hãy tìm hiểu bài học hôm nay....</i>	
	I. TÌM HIỂU CHUNG:
Em hãy mở SGK trang 31,32, đọc phần chú thích và trả lời câu hỏi sau: H: Nêu một vài nét chính về tác giả Ngô Tất Tố và tác phẩm “Tắt đèn” H: Em biết gì về tác phẩm “Tắt đèn”. Nêu xuất xứ VB “Tức nước vỡ bờ”? + Thể loại +Phương thức biểu đạt +Bố cục	1. Tác giả: - Tên Ngô Tất Tố (1893- 1954) - Quê : Từ Sơn – Bắc Ninh. - Xuất thân là nhà nho, gốc nông dân, là nhà báo,nhà văn hiện thực xuất sắc chuyên viết về người nông dân trước cách mạng. - Năm 1996, được Nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT. 2. Tác phẩm: - Xuất xứ: trích từ chương XVIII của tác phẩm “<i>Tắt đèn</i>” đăng báo năm 1937, in sách lần đầu tiên năm 1939. - Thể loại : Tiểu thuyết - Phương thức biểu đạt chính : tự sự - Bố cục: 2 phần
	II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:
Em hãy mở SGK trang 28,29,30,31 đọc kỹ văn bản:	

H: Trong tác phẩm « Tắt đèn », chị Dậu nhiều lần đụng độ với bọn thống trị, trong đoạn trích này chị đụng độ với ai ? H : Tìm những chi tiết miêu tả thái độ, hành động, ngôn ngữ của cai lệ khi đến nhà chị Dậu ? H : Qua các chi tiết trên, em hãy nêu suy nghĩ của mình về con người cai lệ ? H : Khi bọn tay sai đến nhà, chị Dậu đang trong tình thế như thế nào ? H : Chị Dậu đã đối phó với bọn tay sai như thế nào để bảo vệ chồng ? H : Cùng với sự thay đổi lời lẽ xưng hô, trạng thái tâm lí của chị Dậu có sự thay đổi theo như thế nào ? H : Nêu suy nghĩ của em về nhân vật chị Dậu? H : Em hiểu thế nào về ý nghĩa nhan đề “ Tức nước vỡ bờ ”? Tìm thành ngữ khác gần nghĩa?	1. Nhân vật Cai lệ : - Hành động : + Sầm sập tiến vào với roi song, tay thước, dây thừng. + Trợn ngược hai mắt quát... + Giật phắc dây, chạy sầm sập đến chỗ anh Dậu. + Bịch vào ngực chị Dậu, trói anh Dậu. + Tát vào mặt chị Dậu, sấn đến chỗ anh Dậu. - Ngôn ngữ : + Thét : “ “ thằng kia....” + Giọng hầm hè, nham nhảm, giục trối.... - Sóng bơ vơ, bị họ hàng ghẻ lạnh. ➔ Là một kẻ thô tục, hung hãn, tàn bạo, táng tận lương tâm, là hiện thân sinh động của bọn tay sai dưới chế độ xã hội thực dân PK đương thời. 2. Nhân vật chị Dậu: -Tình thế của chị Dậu khi bọn tay sai đến nhà : + Vụ thuế đang ở thời điểm gay gắt, chị đã bán con, bán chó, bán khoai.... để đủ tiền nộp sưu cho chồng nhưng lại phải nộp tiếp sưu cho em chồng đã chết. -Diễn biến tâm lí và hành động của chị Dậu : + Lúc đầu thiết tha van xin lễ phép. + Sau đó, không thể chịu được, liều mạng cự lại bằng lí lẽ. + Cuối cùng chị Dậu cự lại bằng hành động quyết đấu lực với chúng : “ Mày trói chồng bà đi, bà cho mày xem...” ; vùng dậy chống trả quyết liệt : “ túm cổ, ấn dúi, nắm gậy, vật nhau, túm tóc, lẳng cho một cái...” ➔ <i>Chị Dậu là người phụ nữ mộc mạc, hiền dịu, đầy vị tha, yêu thương chồng con, sống khiêm nhường, biết nhẫn nhục chịu đựng nhưng không yếu đuối mà có một sức sống tiềm tàng, tinh thần phản kháng mãnh liệt.</i> 3. Ý nghĩa nhan đề : - Nghĩa đen : Hiện tượng <i>Tức nước vỡ bờ</i> chỉ xảy ra khi nước quá lớn và sức nước quá mạnh và bờ không thể giữ được nên vỡ nước tuôn trào ra. - Nghĩa bóng : Khi sự chịu đựng của con người vượt quá mức, họ sẽ vùng dậy phản kháng và đấu
--	--

	tranh. Qua đó, toát lên chân lí : ở đâu có áp bức ở đó có đấu tranh. -Thành ngữ : “ Con giun xéo lắm cũng quăn”
	<u>III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/33</u>
H: Nhận xét của em về nghệ thuật kể chuyện. H: Nêu nội dung chính của đoạn trích.	1. <u>Nghệ thuật:</u> - Tạo tình huống truyện có kịch tính: tức nước vỡ bờ. - Miêu tả diễn biến tâm lí của nhân vật sắc sảo; khẩu ngữ được sử dụng nhuần nhuyễn. 2. <u>Nội dung:</u> - Tố cáo XHPK với chính sách sưu thuế nặng nề, sự cảm thông sâu sắc với nỗi khổ của người nông dân. - Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn và sức sống mãnh liệt của người phụ nữ.
	<u>IV. LUYỆN TẬP:</u>
-HS tập đọc diễn cảm	- HS tập đọc diễn cảm thể hiện giọng từng nhân vật : 4 nhân vật Chị Dậu, anh Dậu, Cai lệ và người nhà lí trưởng).

Tiết 2,3:**LÃO HẠC****(Nam Cao)****Phần hướng dẫn**

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.
- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	LÃO HẠC (Nam Cao)
<i>Trong giai đoạn văn học hiện thực phê phán ngoài những cây bút tên tuổi như Nguyên Hồng, Ngô Tất Tố, Thạch Lam thì không thể không kể đến Nam Cao cùng với tác phẩm gắn liền với tên tuổi của ông đó là truyện ngắn “ Lão Hạc”.</i>	
	I. TÌM HIỂU CHUNG
Em hãy mở SGK trang 45, đọc phần chú thích ở gần cuối trang và trả lời câu hỏi sau: H: Nêu một vài nét chính về tác giả Nam Cao và tác phẩm “Lão Hạc”. + Phương thức biểu đạt + Thể loại + Xuất xứ + Bố cục	2. Tác giả - Nam Cao (1917-1951) , quê ở Hà Nam. - Tên khai sinh là Trần Hữu Tri. - Ông là nhà văn hiện thực xuất sắc - Đề tài sáng tác: viết người nông dân nghèo đói bị vùi dập và người trí thức nghèo sống mòn mỏi bế tắc trong xã hội cũ. 2. Tác phẩm - Phương thức biểu đạt: Tự sự + miêu tả + biểu cảm + nghị luận - Thể loại: truyện ngắn - Xuất xứ: trích từ tác phẩm cùng tên “Lão Hạc” đăng báo lần đầu 1943. - Bố cục: 3 phần
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
Em hãy mở SGK trang 38, đọc kỹ văn bản: H: Em hãy tìm các chi tiết thể hiện hoàn cảnh của lão Hạc.	1. Nhân vật lão Hạc. a. Hoàn cảnh của lão Hạc.

H: Nhận xét của em về hoàn cảnh của lão Hạc.	- Nhà nghèo, vợ mất sớm, con trai độc nhất của lão vì nghèo không tiền cưới vợ, phần chí bỏ đi làm đồn điền cao su, hơn một năm không có tin tức gì. - Sống lẻ loi một mình, chỉ có con chó Vàng làm bạn. - Lão ốm kéo dài, không có việc làm, sau trận bão hoa màu bị phá sạch, cả người và chó đói deo đói dặt. Lão phải bán cậu Vàng. - Lão ăn khoai, củ chuối, sung luộc, rau má sống qua ngày. - Cuối cùng lão ăn bả chó để tự tử. → Nghèo khổ, cô độc, bất hạnh, đáng thương.
H: Em hãy cho biết con chó có vai trò như thế nào trong cuộc sống của lão Hạc? H: Tình cảm của lão với cậu Vàng ra sao? Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm ấy của lão với cậu Vàng? H: Tìm những chi tiết thể hiện tâm trạng của lão Hạc sau khi bán cậu Vàng. Chú ý thái độ, cử chỉ, suy nghĩ, lời nói. H: Em có nhận xét gì về cách dùng từ của tác giả khi kể? Nêu tác dụng. Từ đó thể hiện được tâm trạng gì của nhân vật? H: Xung quanh việc Lão Hạc bán cậu Vàng, em thấy lão là người như thế nào? H: Sau khi bán cậu Vàng, lão Hạc đã âm thầm chuẩn bị cho cái chết của mình. Em hãy tìm những chi tiết chứng minh. H: Từ hai việc trên ta thấy được phẩm chất gì của lão Hạc?	b. Tâm trạng của Lão Hạc khi bán cậu Vàng - Tình cảm của lão Hạc với cậu Vàng. + Con chó là kỉ vật con trai lão để lại, là người bạn thân thiết trong cuộc sống nghèo khổ, cô độc của lão. + Yêu thương, thân thiết. - Diễn biến tâm trạng của lão Hạc sau khi bán cậu Vàng. + Thái độ, cử chỉ: cười như mếu, đôi mắt ầng ầng nước, mặt lão đột nhiên co rúm lại, những vết nhăn xô lại ép cho nước mắt chảy ra, cái đầu ngoẹo về một bên, cái miệng móm mém mếu như con nít, lão hu hu khóc. + Suy nghĩ, lời nói: Nó có biết gì đâu! ...nỡ tâm lừa nó. Kiếp con chó là kiếp khổ...chẳng hạn! Thế thì...cho thật sướng? → Từ tượng hình, tượng thanh miêu tả ngoại hình độc đáo, chân thật cụ thể để thể hiện tâm trạng sâu sắc. Lời nói đậm chất triết lí, so sánh. → Đau đớn, xót xa, ân hận, day dứt, dằn vặt, bất lực, ngậm ngùi, chua chát. → Lão Hạc là một người sống tình nghĩa, thủy chung, trung thực và thương con sâu sắc. c. Cái chết của lão Hạc. - Nhờ ông giáo giữ hộ ba sào vườn cho con trai. - Gửi lại tiền nhờ hàng xóm lo ma chay cho mình. → Thương con, giàu lòng tự trọng.

H: Tìm những chi tiết kể diễn biến cái chết của lão Hạc? H: Em có nhận xét gì về cách miêu tả, cách dùng từ kể diễn biến cái chết của lão Hạc? H: Tác giả thể hiện cái chết của nhân vật ra sao?	- Lão vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái nảy lên. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ mới chết. - Cái chết bất ngờ, đau đớn, dữ dội, thương tâm. → Từ tượng hình, tượng thanh miêu tả cụ thể, sinh động. → Một người cha thương con, giàu đức hi sinh, giàu lòng tự trọng. → Số phận cơ cực, đáng thương của những người nông dân nghèo.
H: Tại sao lão Hạc lại chọn cái chết như thế?	- Nguyên nhân: Đói khổ, túng quẫn, để không tiêu vào tiền bòn vườn...
H: Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm của ông giáo dành cho lão Hạc? H: Từ đó, ta thấy tình cảm gì của ông giáo đối với lão Hạc ?	2. Nhân vật ông giáo. - Muốn ôm choàng lấy lão, ông con mình ăn khoai → Đồng cảm, sẻ chia, tình người ấm áp.
	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/48
H: Nhận xét của em về nội dung và nghệ thuật kể chuyện.	- <i>Nghệ thuật</i>: tự sự kết hợp miêu tả tâm lí nhân vật thông qua ngoại hình; giọng điệu đa dạng, linh hoạt, vừa tự sự vừa trữ tình có khi hòa lẫn triết lý sâu sắc; cách kể chuyện chân thực, tự nhiên ở ngôi thứ nhất. - <i>Nội dung</i>: + Truyện thể hiện chân thật và cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý, tiềm tàng của họ. + Tấm lòng yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người nông dân.
H: Sau khi học xong văn bản, em rút ra được thông điệp gì?	
	IV. LUYỆN TẬP
Viết một đoạn văn (khoảng một trang tập) Sau khi tìm hiểu xong đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” và truyện ngắn “Lão Hạc” em có suy nghĩ gì về cuộc đời và tính cách của người nông dân trong xã hội cũ?	- HS hoàn thành đoạn văn vào tập.